

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM 06/2025

HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH TĂNG TỐC

Võ Nguyễn Vũ Toàn

Macro Analyst

toan.vnv@vdsc.com.vn

Đoàn Hoàng Gia Bảo

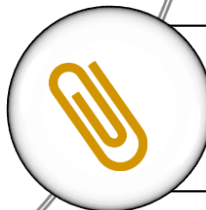
Data Analyst

Bao.dhg@vdsc.com.vn



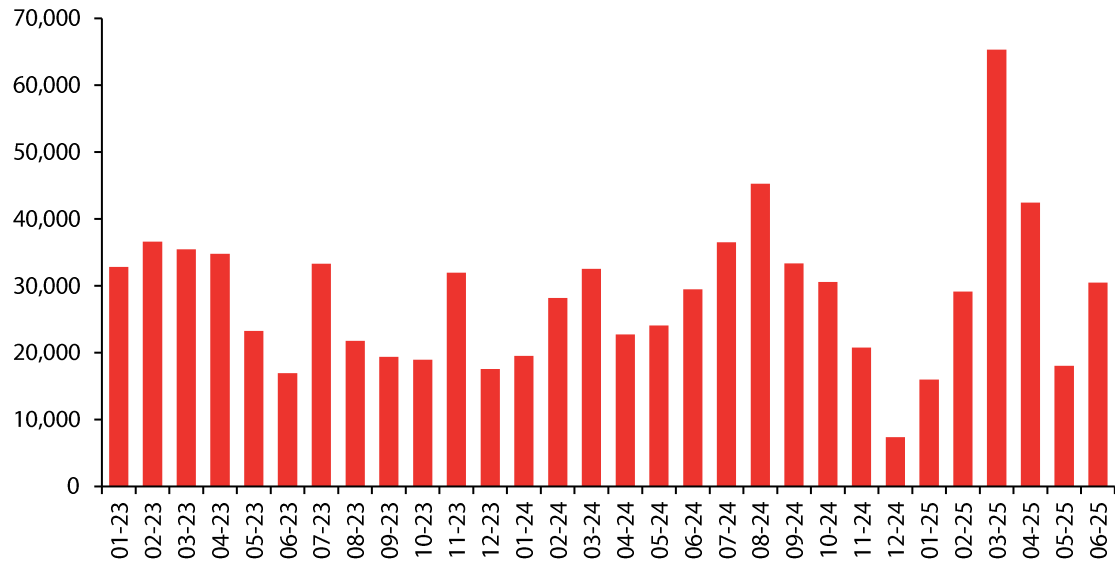
MỤC LỤC



	<u>TỔNG QUAN</u>
	<u>TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ</u>
	<u>TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP</u>
	<u>PHỤ LỤC</u>

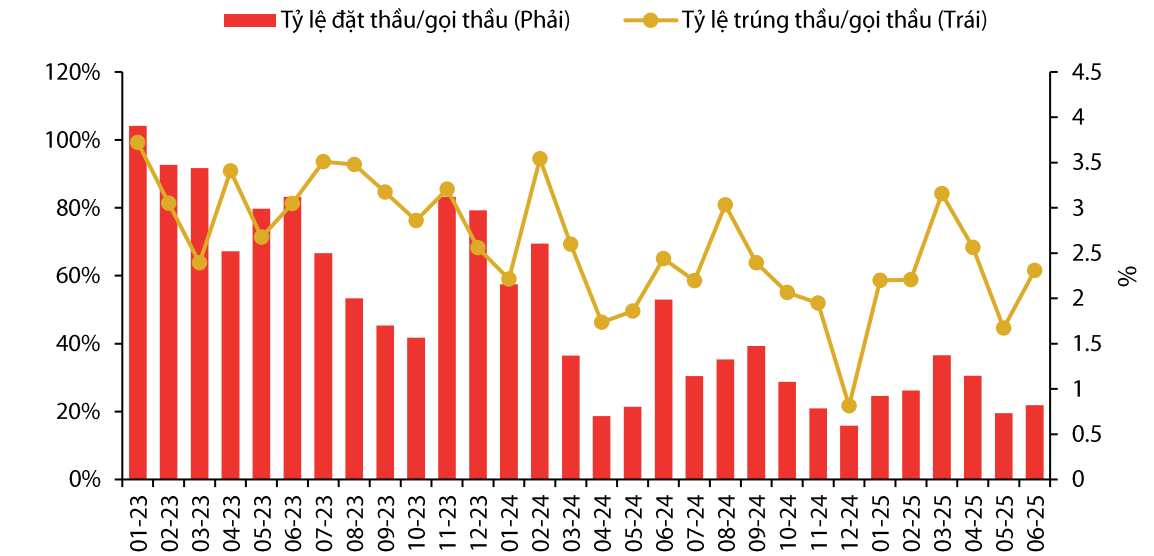
- Phát hành TPCP sơ cấp phục hồi mạnh, đạt 30.473 tỷ đồng (+68,8% so với tháng trước), tỷ lệ trúng thầu cải thiện lên 61,6% nhờ cầu đầu tư tăng trở lại. KBNN nâng quy mô gọi thầu lên 49.500 tỷ đồng, củng cố nỗ lực đẩy nhanh tiến độ huy động vốn sau tháng 5 chậm nhịp. Lũy kế 6 tháng đầu năm, quy mô TPCP phát hành đạt 201.330 tỷ đồng, hoàn thành 40,3% kế hoạch năm.
- Lãi suất trúng thầu TPCP kỳ hạn 10 năm trung bình trong tháng 6/2025 là 3,14%/năm, tăng lần lượt 7 và 40 điểm cơ bản so với tháng trước và cùng kỳ, phản ánh kỳ vọng lạm phát và chi tiêu công tăng.
- Thanh khoản thị trường TPCP thứ cấp duy trì tích cực, bình quân đạt gần 17.000 tỷ đồng/phiên (+17,3% so với tháng trước); giao dịch sôi động nhất ở nhóm kỳ hạn dài (15–30 năm). Đường cong lợi suất tiếp tục dịch chuyển lên trên, lợi suất TPCP 10 năm tăng lên 3,31% vào cuối tháng 6.
- Khối ngoại mua ròng 340 tỷ đồng, lũy kế 6 tháng đạt gần 2.440 tỷ đồng, tạo lực đỡ quan trọng cho thị trường TPCP, góp phần kiềm hãm đà tăng lợi suất.
- Hoạt động phát hành TPDN tăng tốc mạnh, với 72 đợt phát hành mới trong tháng 6/2025 với quy mô đạt 95.303 tỷ đồng (+37,8% so với tháng trước, +30,1% so với cùng kỳ); nhóm ngân hàng chiếm 82,4% tổng giá trị, chủ yếu là kỳ hạn 2–10 năm. Các thương vụ đáng chú ý: ACB (24.850 tỷ đồng), MB (14.750 tỷ đồng), TCB (13.500 tỷ đồng); lãi suất từ 4,95% – 6,48% tùy kỳ hạn.
- Hoạt động mua lại trước hạn tăng vọt, đạt 39.264 tỷ đồng (+80,6% so với tháng trước); ngân hàng chiếm 90,4%, chủ yếu nhằm thay thế trái phiếu lãi suất cao cũ bằng nguồn vốn rẻ hơn.
- Thị trường thứ cấp TPDN cải thiện, giao dịch đạt 116.184 tỷ đồng (+6,6% so với tháng trước); nhóm bất động sản dẫn dắt với giao dịch tập trung ở kỳ hạn trên 3 năm.
- Rủi ro tín dụng vẫn hiện hữu ở nhóm DN bất động sản, với 8 doanh nghiệp công bố chậm trả gốc/lãi trong tháng, tiêu biểu: Hưng Thịnh (4.000 tỷ), R&H (3.000 tỷ), BNP Global (2.100 tỷ). Tháng 7/2025 dự kiến đáo hạn 17.500 tỷ đồng, trong đó bất động sản chiếm ~10.000 tỷ đồng.

Giá trị phát hành TPCP theo tháng (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rong Việt

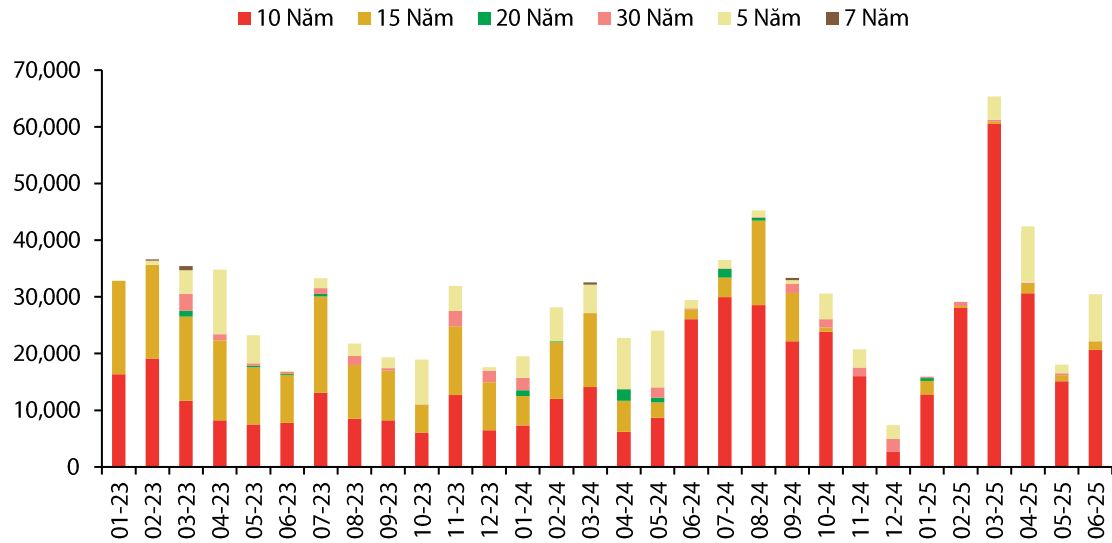
Tỷ lệ đăng ký và tỷ lệ trúng thầu/gọi thầu



Nguồn: HNX, CTCK Rong Việt

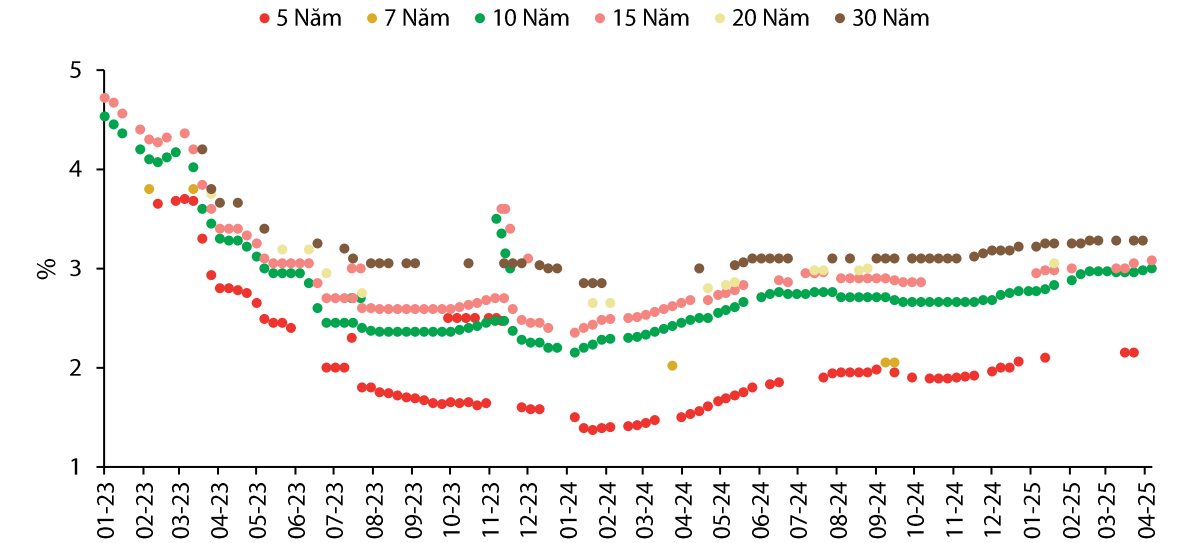
- Tháng 6/2025, hoạt động phát hành trái phiếu Chính phủ (TPCP) trên thị trường sơ cấp đạt 30.473 tỷ đồng (tăng 68,8% so với tháng trước), phản ánh sự khởi sắc rõ nét sau giai đoạn trầm lắng.
- KBNN điều chỉnh tăng quy mô gọi thầu lên mức 49.500 tỷ đồng cho thấy quyết tâm đẩy nhanh tiến độ huy động vốn sau khi kết quả tháng 5 chưa đạt kỳ vọng. Đồng thời, tỷ lệ trúng thầu tăng mạnh lên 61,6%, cho thấy nhu cầu của nhà đầu tư quay lại tích cực hơn.
- Lũy kế 6 tháng, tổng giá trị phát hành đạt 201.330 tỷ đồng, hoàn thành 40,3% kế hoạch năm. Trong Quý 2/2025, tiến độ đạt 90.890/120.000 tỷ đồng (76% kế hoạch quý).

Giá trị phát hành theo kỳ hạn (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

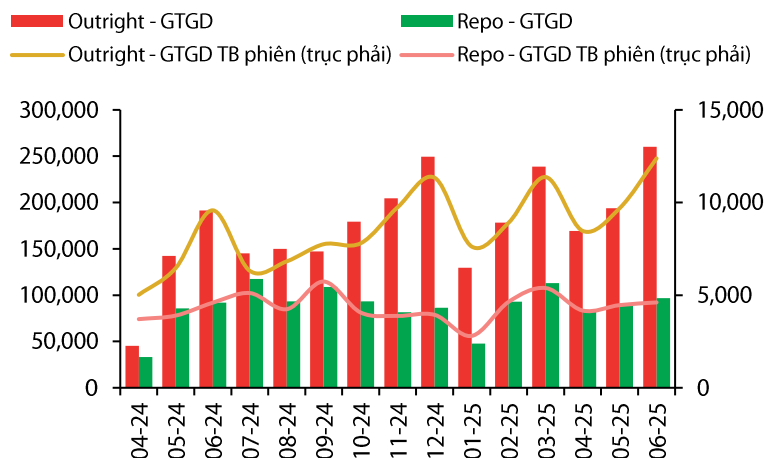
Lãi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

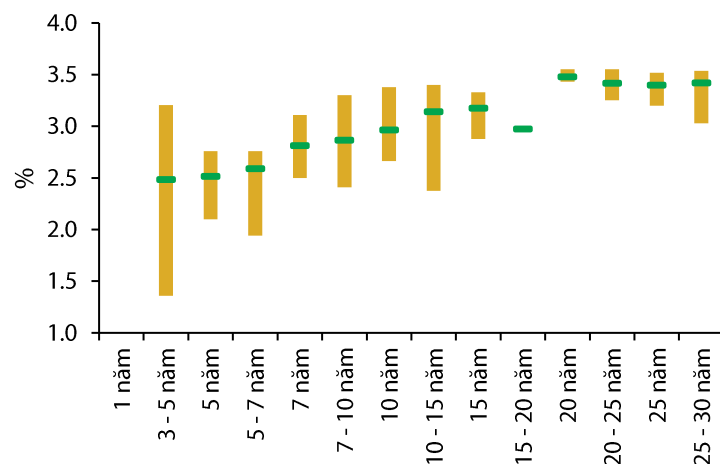
- Trái phiếu kỳ hạn 10 năm vẫn là lựa chọn chủ đạo, chiếm tỷ trọng cao trong phát hành (67,7%).
- Lãi suất trúng thầu tiếp tục tăng so với đầu năm, phản ánh kỳ vọng nhu cầu vay mới cho chi tiêu hạ tầng, kỳ vọng lạm phát tăng cùng với việc neo giữ lãi suất ở mức cao của Fed.
- Lãi suất TPCP 10N trung bình trong tháng 6/2025 ở mức 3,14%/năm, tăng lần lượt 7 điểm cơ bản so với tháng 5 và tăng 40 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Tỷ lệ trúng thầu được cải thiện rõ rệt, xác nhận mức cầu vững và tính hấp dẫn của TPCP trong ngắn hạn.
- Chúng tôi dự kiến sẽ có khoản phát hành lớn trong Quý 3 và 4 để hoàn thành mục tiêu 500.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, mức lãi suất sẽ cần duy trì hoặc tiếp tục tăng nhẹ nhằm hấp dẫn người mua và bù đắp kỳ vọng rủi ro.

Giá trị giao dịch TPCP (tỷ đồng)



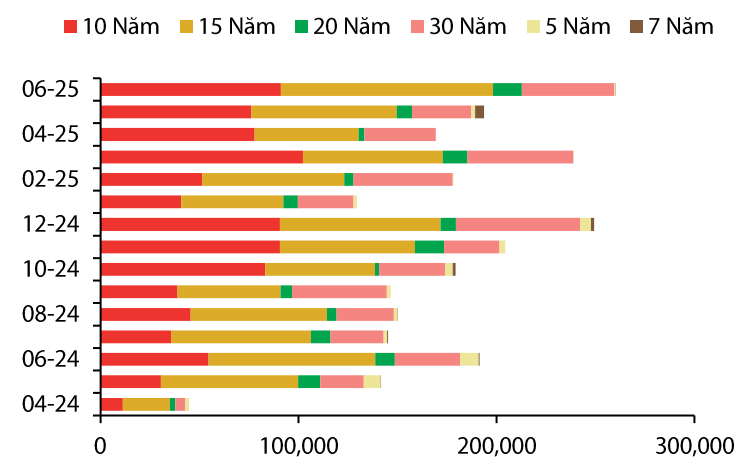
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Vùng lợi suất giao dịch theo kỳ hạn còn lại



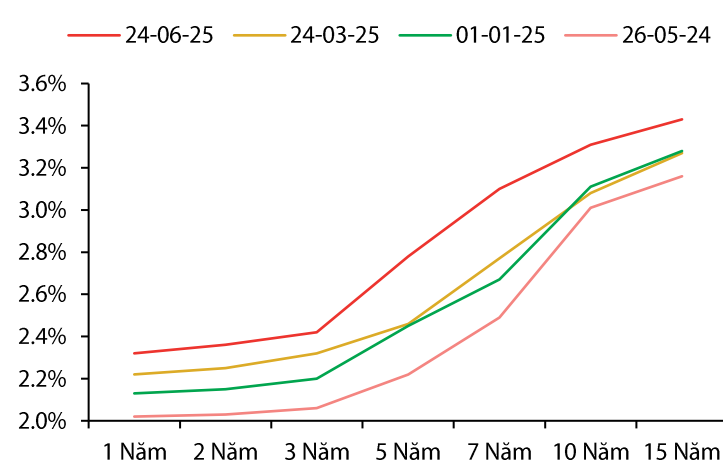
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Giá trị giao dịch theo kỳ hạn (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

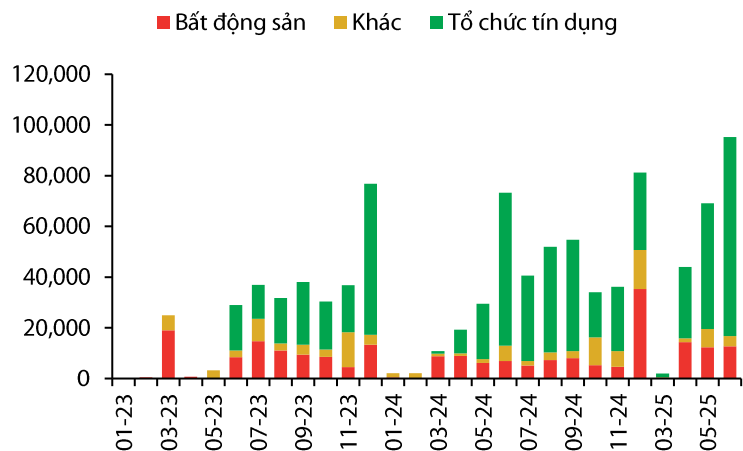
Đường cong lợi suất



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

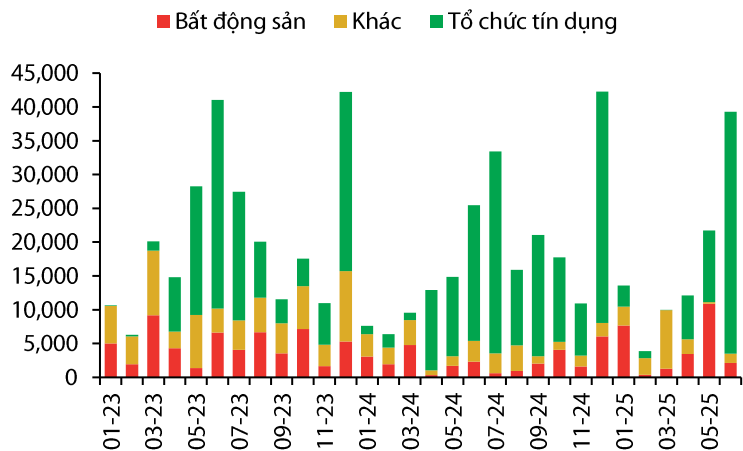
- Thanh khoản thị trường TPCP thứ cấp tháng 6/2025 tăng trưởng mạnh mẽ, với giá trị giao dịch bình quân ngày đạt gần 17.000 tỷ đồng, tăng 17,3% so với tháng trước. Giao dịch outright chiếm 72,9% tổng khối lượng (260 nghìn tỷ đồng), giao dịch repos đạt 96,7 nghìn tỷ đồng. Giá trị giao dịch các kỳ hạn dài (15, 20 và 30 năm) có xu hướng gia tăng trong tháng.
- Đường cong lợi suất tiếp tục dịch chuyển lên trên ở tất cả các kỳ hạn. Đến cuối tháng 6, lợi suất kỳ hạn 10 năm đạt 3,31%/năm, củng cố nhịp tăng dài từ đầu năm.
- Khối ngoại duy trì mua ròng với quy mô 340 tỷ đồng trong tháng 6 và lũy kế 6 tháng đầu năm đạt gần 2.440 tỷ đồng. Điều này cho thấy sự tin tưởng của nhà đầu tư quốc tế vào sự ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Ngoài ra, lực mua từ khối ngoại đã đóng vai trò là một bộ đệm giúp kiềm hãm đà tăng của lợi suất.

Giá trị phát hành TPDN theo tháng (tỷ đồng)



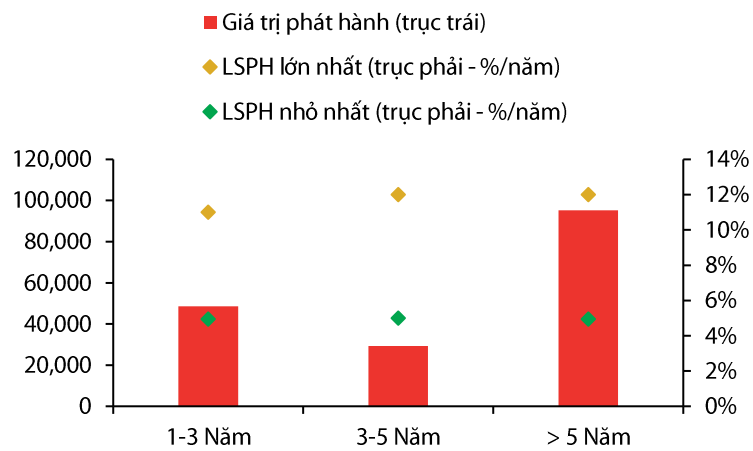
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Giá trị mua lại trước hạn theo tháng (tỷ đồng)



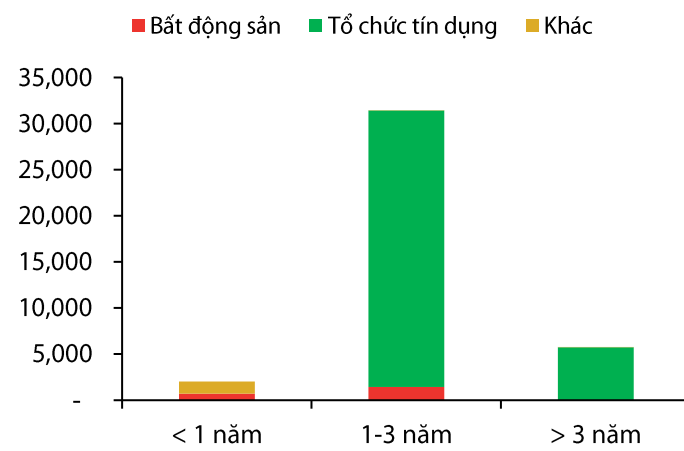
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Hoạt động phát hành



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

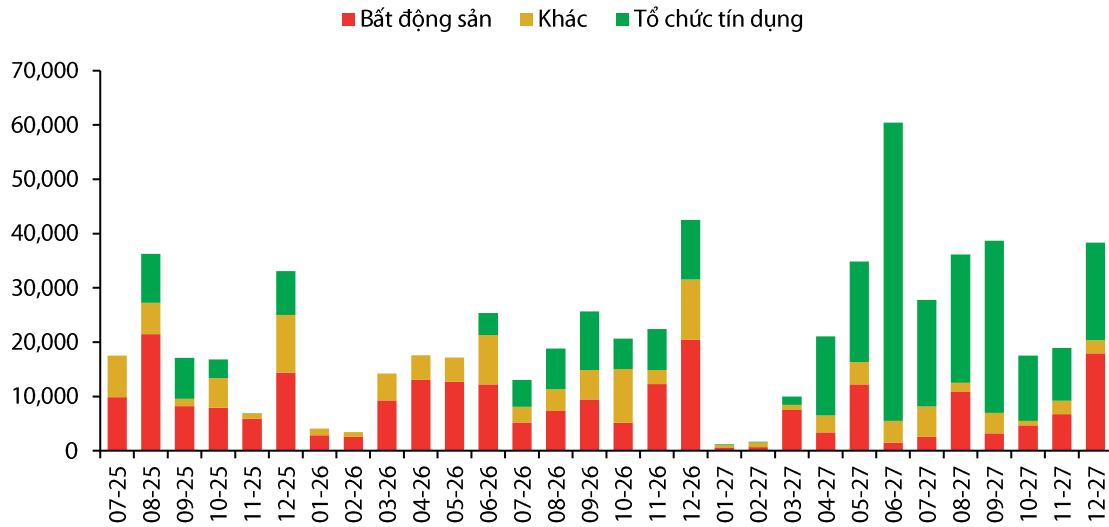
GTML trước hạn theo kỳ hạn còn lại (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

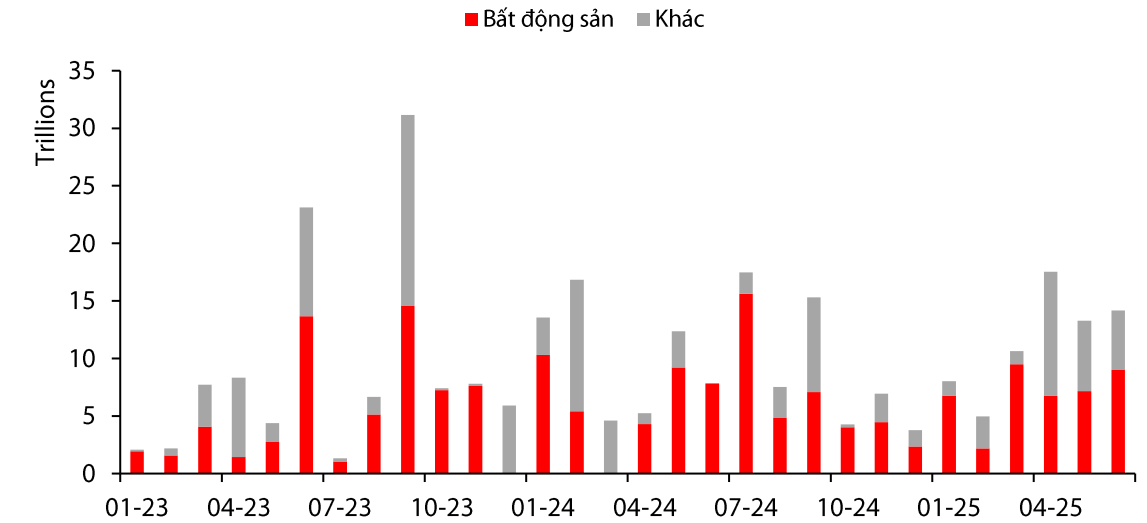
- Tháng 6/2025, thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) ghi nhận 72 đợt phát hành mới với tổng giá trị 95.303 tỷ đồng (+37,8% so với tháng trước và +30,1% so với cùng kỳ), chủ yếu đến từ nhóm ngân hàng chiếm 82,4% tổng giá trị (78.551 tỷ đồng), thể hiện nỗ lực tăng vốn cấp 2 nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, tổng giá trị phát hành TPDN đạt hơn 184.427 tỷ đồng, tăng 34,6% so với cùng kỳ.
- Các thương vụ đáng chú ý gồm: ACB (24.850 tỷ đồng, 2 năm, lãi suất 4,95%-5,3%), MBB (14.750 tỷ đồng, 3-10 năm, lãi suất 5,0%-6,48%), TCB (13.500 tỷ đồng, 2-3 năm, lãi suất 5,1%).
- Hoạt động mua lại trước hạn tiếp tục sôi động, với giá trị ước đạt 39.264 tỷ đồng trong tháng 6 (+80,6% so với tháng trước, +54,3% so với cùng kỳ). Trong đó, nhóm ngân hàng là nhóm mua lại trước hạn chính chiếm 90,4%, chủ yếu tập trung vào các trái phiếu kỳ hạn dưới 1 năm nhằm chủ động mua lại các lô trái phiếu cũ được phát hành trong giai đoạn lãi suất cao (2023-2024) và thay thế bằng nguồn vốn mới có chi phí rẻ hơn nhằm tối ưu hóa chi phí huy động.

Giá trị đáo hạn TPDN (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

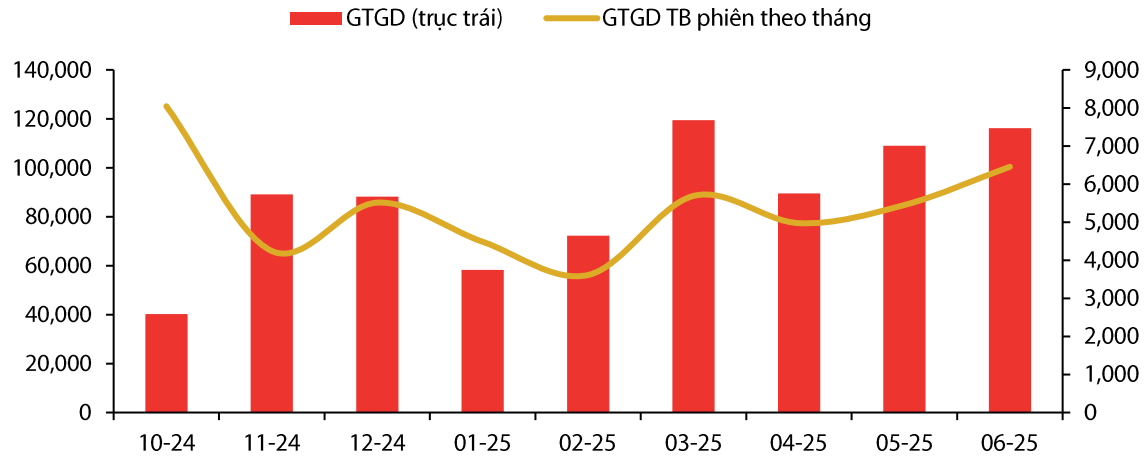
Giá trị trái phiếu hoãn/giãn nợ phát sinh theo tháng (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

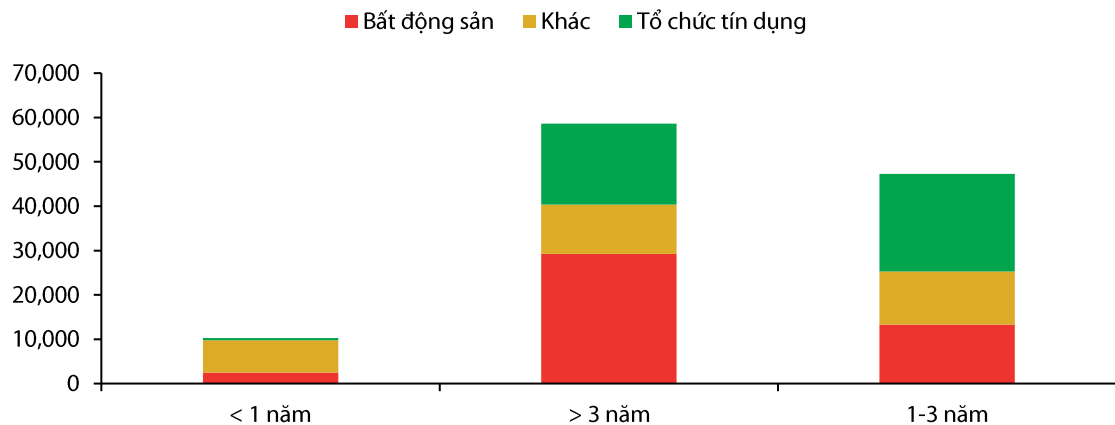
- Tháng 7/2025, dự kiến sẽ có khoảng 17.500 tỷ đồng TPDN đáo hạn tập trung ở các doanh nghiệp bất động sản gần 10.000 tỷ đồng.
- Tháng 6 tiếp tục ghi nhận 8 doanh nghiệp công bố chậm thanh toán gốc/lãi, nổi bật là Hưng Thịnh (4.000 tỷ đồng), tập đoàn R&H (3.000 tỷ đồng) và công ty bất động sản BNP Global (2.100 tỷ đồng). Ngoài ra, công ty bất động sản Mỹ tiếp tục kéo dài kỳ hạn cho các lô trái phiếu trị giá 899,9 tỷ đồng.

Thanh khoản thị trường thứ cấp (tỷ đồng)



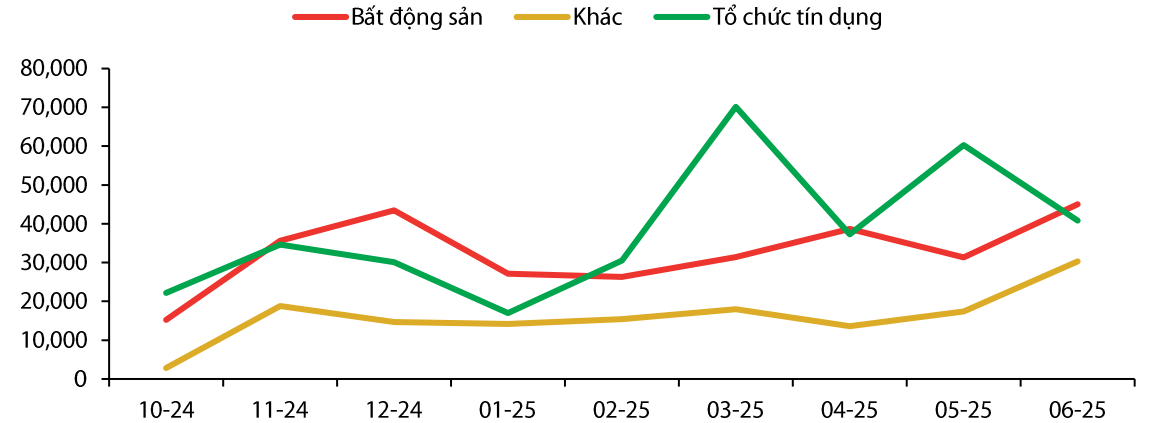
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Giá trị giao dịch theo kỳ hạn còn lại (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

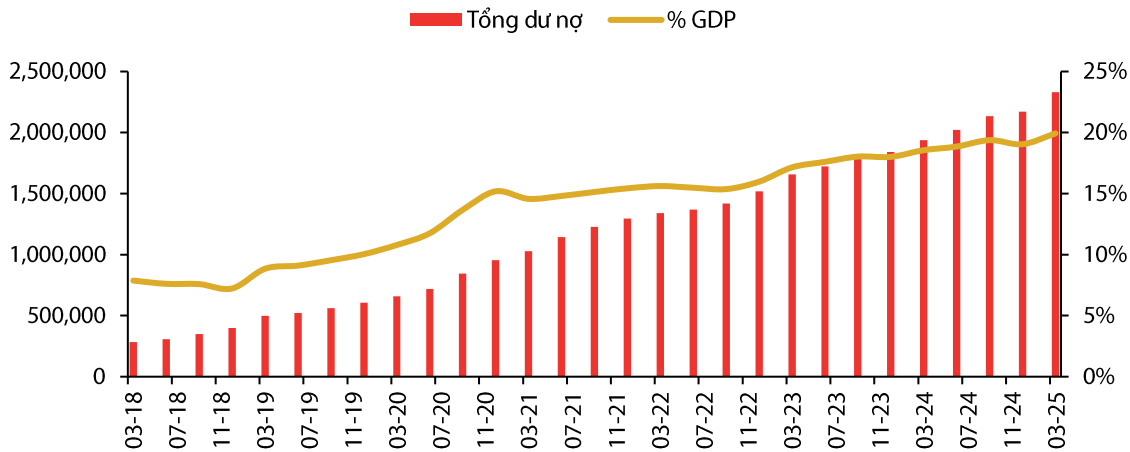
Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

- Thị trường TPDN trong tháng 6 cho thấy bức tranh tươi sáng hơn, thanh khoản thị trường thứ cấp TPDN tiếp tục cải thiện với giá trị giao dịch đạt 116.184 tỷ đồng (+6,6% so với tháng trước).
- Đà tăng trưởng chủ yếu đến từ nhóm bất động sản, với giá trị giao dịch 4.503 tỷ đồng, trong khi giao dịch ở nhóm tổ chức tín dụng giảm chỉ còn 4.085 tỷ đồng.
- Nhóm bất động sản chủ yếu giao dịch ở các TPDN có kỳ hạn trên 3 năm (2.923 tỷ đồng) và nhóm tổ chức tín dụng giao dịch ở kỳ hạn từ 1-3 năm (2.203 tỷ đồng).

Quy mô thị trường trái phiếu Chính phủ (giá trị và % GDP)



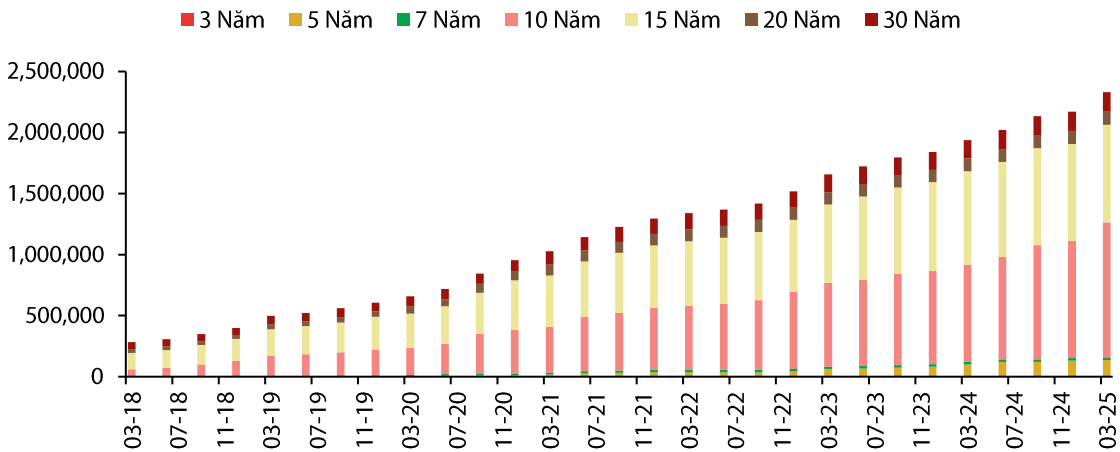
Nguồn: Asianbondonline, CTCK Rồng Việt,

Kế hoạch đấu thầu và thực tế phát hành TPCP

Q2/2025	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	20 năm	30 năm	Tổng
Kế hoạch (nghìn tỷ)	18	2	70	25	2	3	120
Phát hành (nghìn tỷ)	19.8	0	66.35	4.1	0	0.63	90.89
% Kế hoạch quý	110	0	95	16	0	21	76

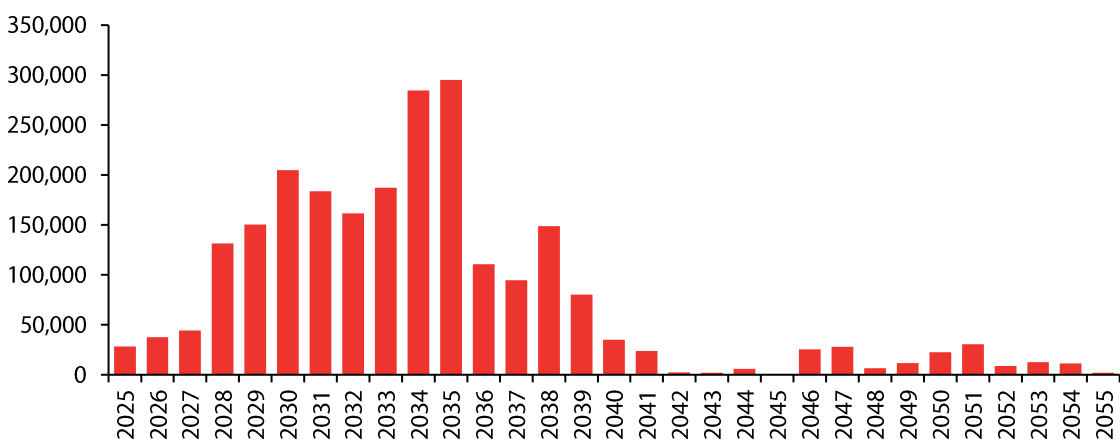
Nguồn: VBMA, CTCK Rồng Việt

Quy mô thị trường trái phiếu Chính phủ theo kỳ hạn (tỷ đồng)



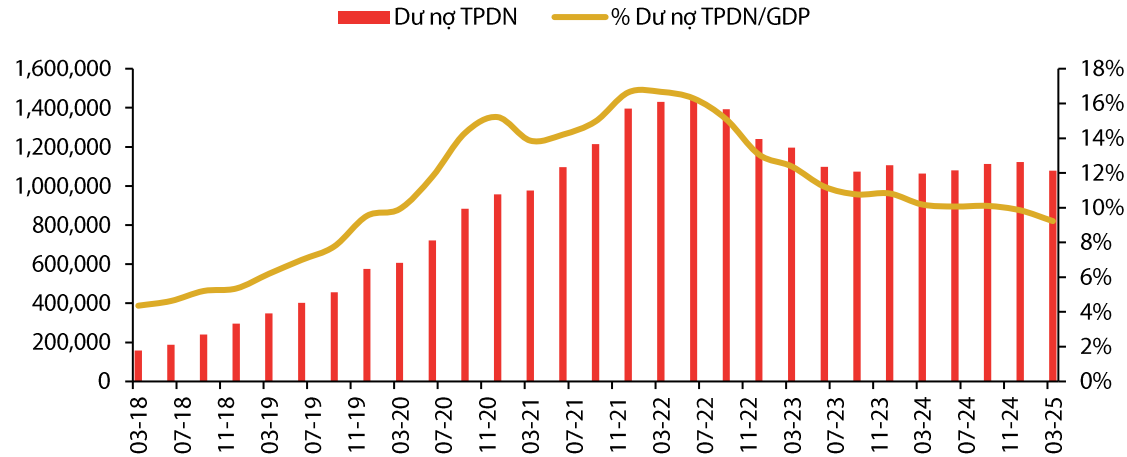
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt,

Lịch trả nợ gốc TPCP (tỷ đồng)



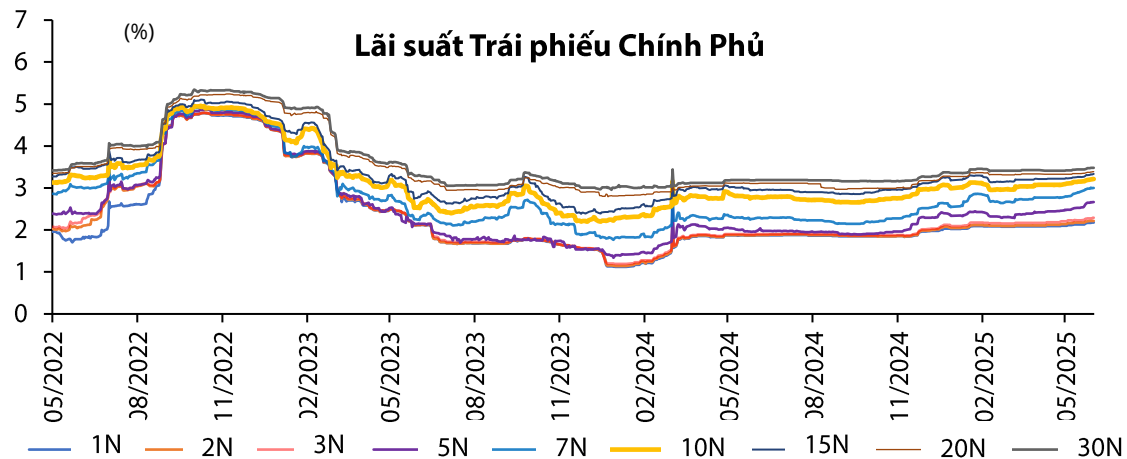
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp (giá trị và % GDP)



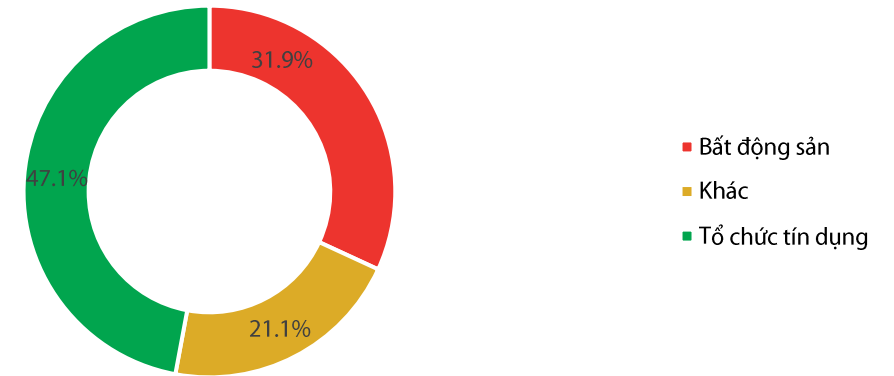
Nguồn: Asianbondonline, CTCK Rồng Việt,

Lãi suất Trái phiếu Chính Phủ



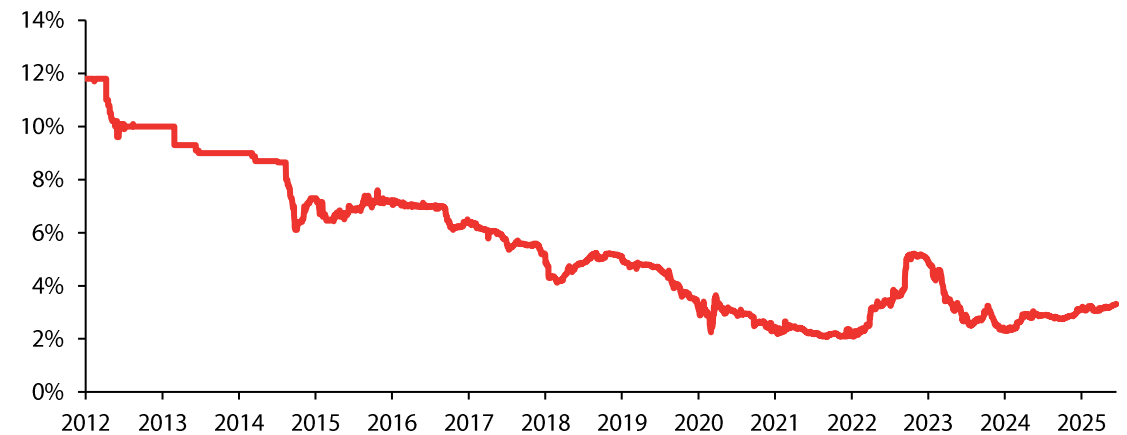
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp theo ngành



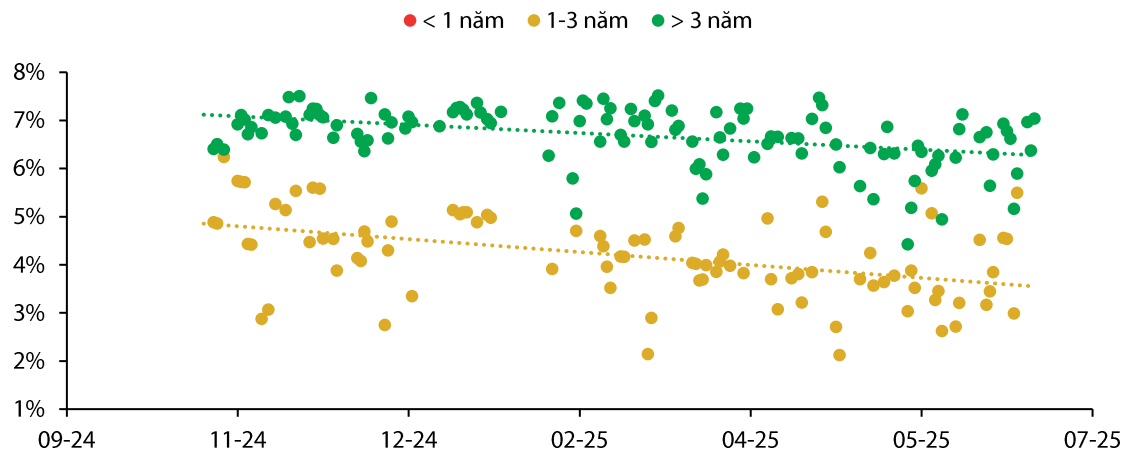
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt,

Độ biến động lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm



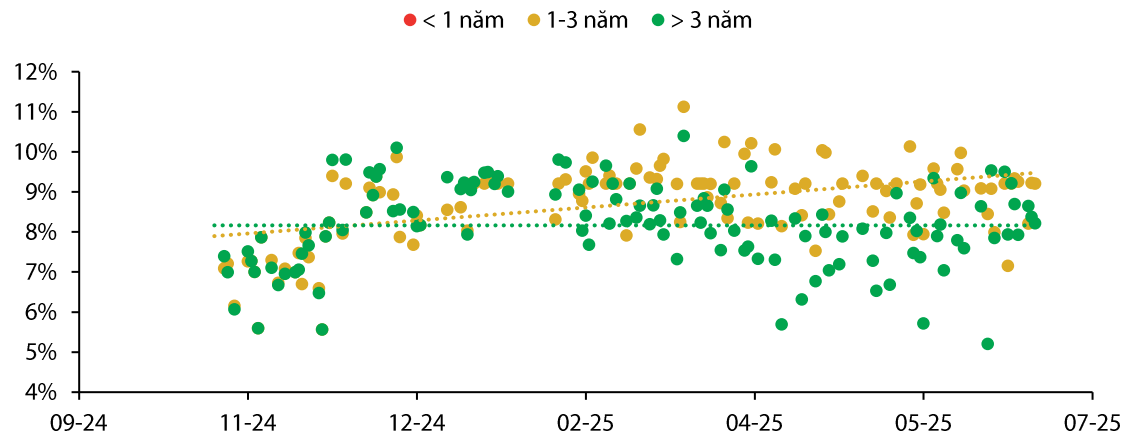
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt,

Tổ chức tín dụng



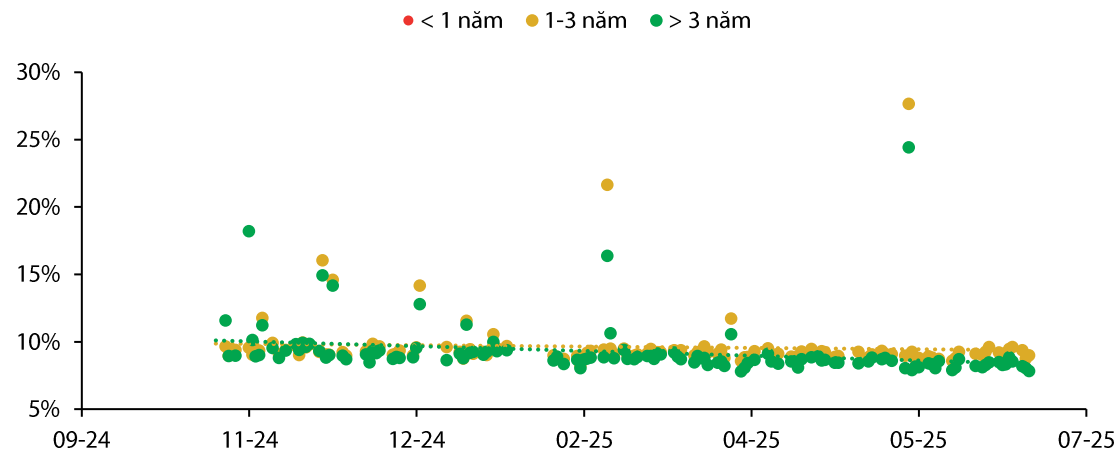
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Kinh doanh chứng khoán



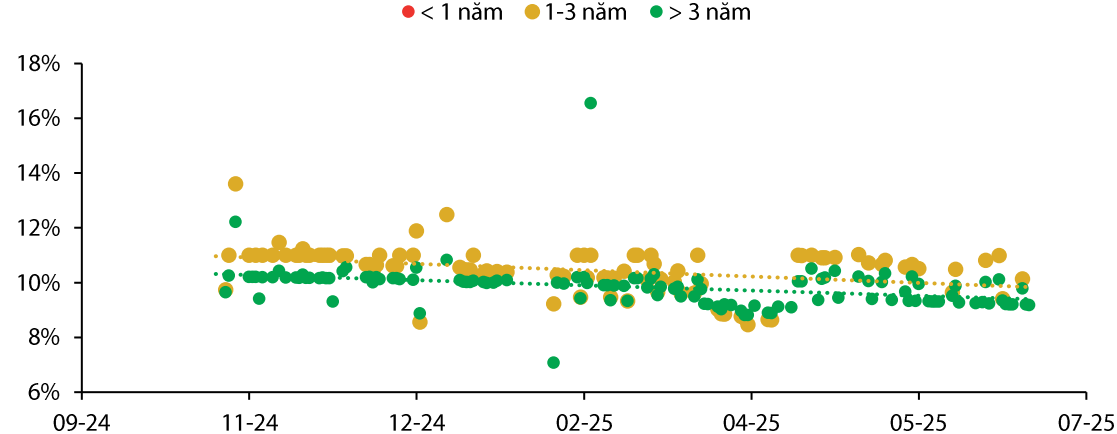
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Bất động sản



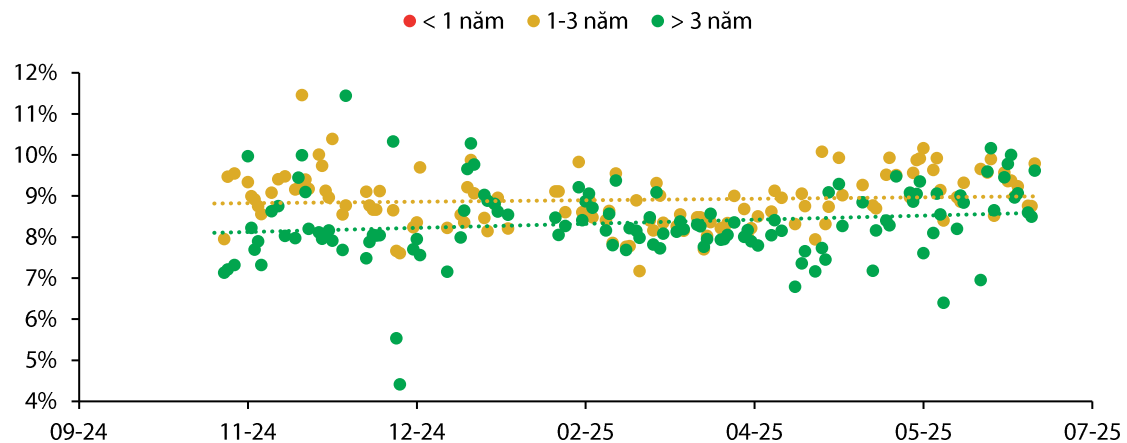
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt,

Xây dựng



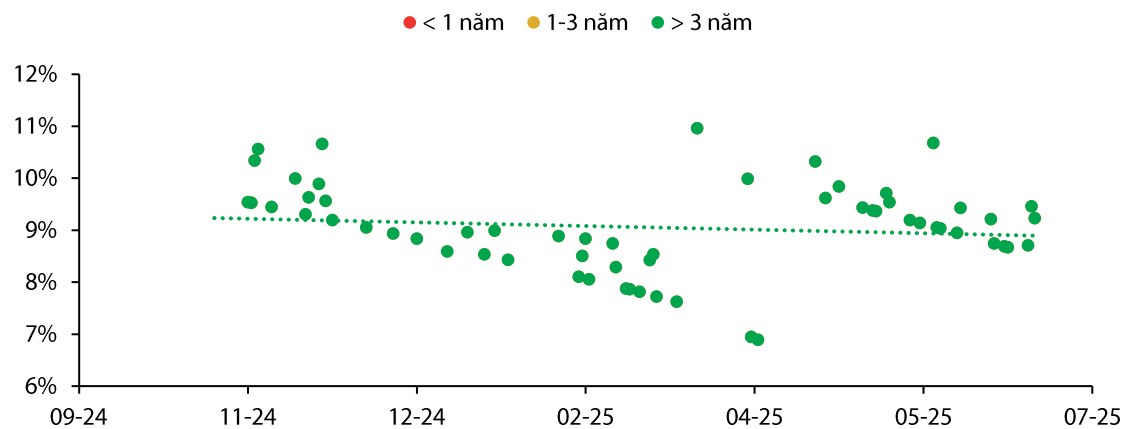
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Sản xuất



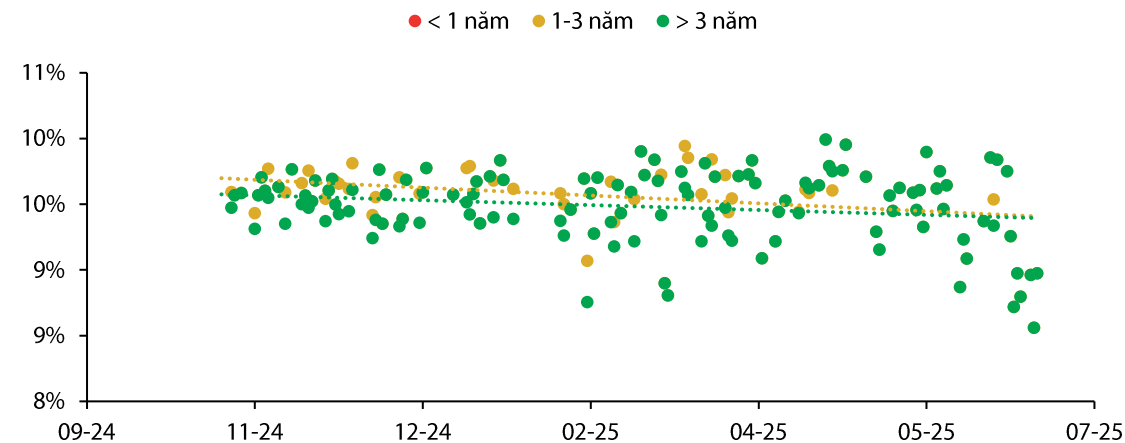
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Năng lượng



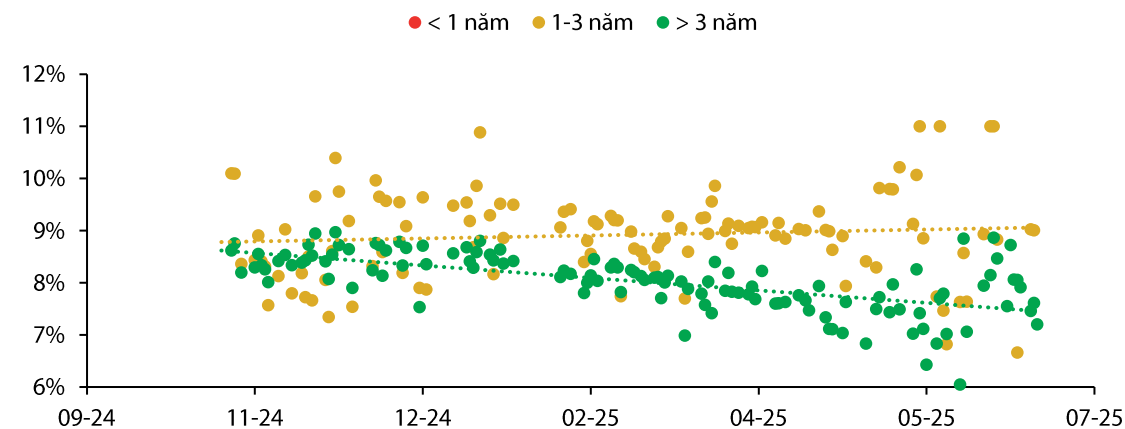
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Thương mại, dịch vụ



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt,

Lĩnh vực khác



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Doanh nghiệp	Mã CK	Ngành	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất phát hành (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
Công ty cổ phần AAC Việt Nam		Bất động sản	AVN32502	750	9,1%	7	6/13/2025	6/13/2032
Công ty cổ phần đầu tư đường Mặt Trời		TMDV	MTD12502	200	8,0%	1	6/16/2025	6/16/2026
Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	NLG	Bất động sản	NLG12501	660	11,0%	3	6/5/2025	6/5/2028
Công ty cổ phần kinh doanh F88	F88	TMDV	F8812503	50	10,5%	1,5	6/12/2025	12/12/2026
Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tây Bắc		Bất động sản	TBG12501	120	11,5%	3	6/24/2025	6/24/2028
Công ty cổ phần Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO	TOC	Bất động sản	TOC12502	5000	9,0%	1,5	6/25/2025	12/25/2026
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sài Gòn Xanh		Bất động sản	SGX12501	192	12,0%	5	6/26/2025	6/26/2030
Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam		Tổ chức tín dụng	HCV12504	350	7,1%	3	6/6/2025	6/6/2028
Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam		Tổ chức tín dụng	HCV12505	400	6,8%	2	6/11/2025	6/11/2027
Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam		Tổ chức tín dụng	HCV12506	500	7,1%	3	6/24/2025	6/24/2028
Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam		Tổ chức tín dụng	HCV12507	400	6,8%	2	6/25/2025	6/25/2027
Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam		Tổ chức tín dụng	HCV12508	350	6,8%	2	6/25/2025	6/25/2027
Công ty TNHH DVTM tổng hợp An Thịnh		Bất động sản	ATL12501	5000	9,0%	1,5	6/25/2025	12/25/2026
Công ty TNHH hóa chất Hyosung Vina		Sản xuất	HOS12501	250	7,0%	1	6/24/2025	6/24/2026
CTCP chứng khoán Kỹ thương		Chứng khoán	TCX12503	500	7,0%	1,1	6/10/2025	7/10/2026
CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	CII	Xây dựng	CII12501	200	10,3%	5	6/24/2025	6/24/2030
CTCP FECON	FCN	Xây dựng	FCN12501	120	11,0%	1,5	6/10/2025	12/10/2026
CTCP sản xuất và kinh doanh Vinfast		Sản xuất	VIF12502	2500	12,0%	3	6/30/2025	6/30/2028
CTCP vật tư nông sản		Sản xuất	APM12501	210	10,0%	3,5	6/6/2025	12/6/2028
Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	BAB	Ngân hàng	BAB12503	1000	5,4%	2	6/4/2025	6/4/2027
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam	CTG	Ngân hàng	CTG12504	850	5,8%	8	6/2/2025	6/2/2033
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam	CTG	Ngân hàng	CTG12505	400	5,7%	8	6/18/2025	6/18/2033

Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Doanh nghiệp	Mã CK	Ngành	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất phát hành (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam	CTG	Ngân hàng	CTG12506	1000	5,8%	8	6/20/2025	6/20/2033
Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam	CTG	Ngân hàng	CTG12507	3000	5,9%	8	6/24/2025	6/24/2033
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	TPB	Ngân hàng	TPB12509	111,5	7,3%	10	6/13/2025	6/13/2035
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	TPB	Ngân hàng	TPB12510	100	6,8%	10	6/13/2025	6/13/2035
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	TPB	Ngân hàng	TPB12511	188,2	7,3%	10	6/17/2025	6/17/2035
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	TPB	Ngân hàng	TPB12512	195,9	7,3%	10	6/19/2025	6/19/2035
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	TPB	Ngân hàng	TPB12513	118,1	7,3%	10	6/20/2025	6/20/2035
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	TPB	Ngân hàng	TPB12514	195,9	7,3%	10	6/23/2025	6/23/2035
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	TPB	Ngân hàng	TPB12506	338,9	7,3%	10	6/4/2025	6/4/2035
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	TPB	Ngân hàng	TPB12507	123,6	7,3%	10	6/10/2025	6/10/2035
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	TPB	Ngân hàng	TPB12508	1000	7,3%	10	6/12/2025	6/12/2035
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	ACB12507	5000	5,0%	2	6/5/2025	6/5/2027
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	ACB12509	1600	5,3%	2	6/12/2025	6/12/2027
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	ACB12510	5000	5,0%	2	6/18/2025	6/18/2027
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	ACB12511	1000	5,6%	3	6/24/2025	6/24/2028
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	ACB12512	5000	5,0%	2	6/24/2025	6/24/2027
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	ACB12513	5000	5,4%	2	6/25/2025	6/25/2027
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	ACB12506	2000	5,3%	2	6/4/2025	6/4/2027
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	ACB12508	250	5,3%	2	6/9/2025	6/9/2027
Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)	ABB	Ngân hàng	ABB12510	500	5,6%	2	6/13/2025	6/13/2027
Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)	ABB	Ngân hàng	ABB12511	1000	5,8%	3	6/16/2025	6/16/2028

Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Doanh nghiệp	Mã CK	Ngành	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất phát hành (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	Ngân hàng	BID12515	250	5,7%	7	6/10/2025	6/10/2032
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	Ngân hàng	BID12516	85	5,9%	8	6/10/2025	6/10/2033
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	Ngân hàng	BID12517	200	5,8%	8	6/10/2025	6/10/2033
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	Ngân hàng	BID12518	360	5,7%	7	6/13/2025	6/13/2032
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	Ngân hàng	BID12519	850	5,7%	7	6/13/2025	6/13/2032
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	Ngân hàng	BID12520	202	5,8%	8	6/13/2025	6/13/2033
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	Ngân hàng	BID12521	260	5,7%	7	6/20/2025	6/20/2032
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BID	Ngân hàng	BID12522	122	5,8%	8	6/20/2025	6/20/2033
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	MSB	Ngân hàng	MSB12505	1000	5,2%	3	6/11/2025	6/11/2028
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	MSB	Ngân hàng	MSB12506	1000	5,2%	3	6/23/2025	6/23/2028
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	TCB	Ngân hàng	TCB12511	2000	5,1%	2	6/10/2025	6/10/2027
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	TCB	Ngân hàng	TCB12512	2000	5,1%	2	6/11/2025	6/11/2027
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	TCB	Ngân hàng	TCB12513	2000	5,1%	2	6/12/2025	6/12/2027
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	TCB	Ngân hàng	TCB12514	5000	5,1%	2	6/20/2025	6/20/2027
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	TCB	Ngân hàng	TCB12510	2500	5,1%	3	6/3/2025	6/3/2028
Ngân hàng TMCP Phương Đông	OCB	Ngân hàng	OCB12510	1000	5,4%	3	6/12/2025	6/12/2028
Ngân hàng TMCP Phương Đông	OCB	Ngân hàng	OCB12511	3000	5,4%	3	6/18/2025	6/18/2028
Ngân hàng TMCP Phương Đông	OCB	Ngân hàng	OCB12508	900	5,4%	3	6/3/2025	6/3/2028
Ngân hàng TMCP Phương Đông	OCB	Ngân hàng	OCB12509	500	5,4%	3	6/4/2025	6/4/2028
Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB	Ngân hàng	MBB12506	50	6,2%	7	6/6/2025	6/6/2032
Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB	Ngân hàng	MBB12507	2000	6,5%	10	6/18/2025	6/18/2035

Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Doanh nghiệp	Mã CK	Ngành	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất phát hành (%/năm)	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB	Ngân hàng	MBB12509	200	6,4%	8	6/20/2025	6/20/2033
Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB	Ngân hàng	MBB12510	2000	5,0%	3	6/23/2025	6/23/2028
Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB	Ngân hàng	MBB12511	5000	5,4%	3	6/24/2025	6/24/2028
Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB	Ngân hàng	MBB12512	500	6,2%	7	6/24/2025	6/24/2032
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	SHB	Ngân hàng	SHB12501	3000	7,7%	7	6/18/2025	6/18/2032
Tập đoàn Vingroup	VIC	Bất động sản	VIC12508	1000	12,0%	3	6/25/2025	6/25/2028



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



Tầng 1 đến Tầng 8, Toà nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh



www.vdsc.com.vn



RONGVIET SECURITIES CORPORATION (VDSC)

**DỊCH VỤ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2025**
GIẢI THƯỞNG GLOBAL BANKING & FINANCE